

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 03/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Tú Nam;
2. Bà Trần Thị Thu Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Viện, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ **Trần Gia L** (Tên gọi khác: Lào); sinh ngày: 13/5/1992 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Thủy P, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Gia C và bà: Cao Thị Thanh Th; có vợ: Trương Thị Ngọc N và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2/ **Cao Như T**; sinh ngày: 25/10/1985 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Thủy P, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao S (đã chết) và bà: Trần Thị N; có vợ: Lê Thị C và 05 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3/ **Lê C**; sinh ngày: 03/8/1996 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê H và bà: Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4/ **Nguyễn Sanh M** (Tên gọi khác: Cu B); sinh ngày: 02/01/1992 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Vân C, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sanh L và bà: Nguyễn Thị N; có vợ: Trần Thị Thanh L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5/ **Hoàng Thị S**; sinh ngày: 01/3/1969 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 3/12; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc M (đã chết) và bà: Đỗ Thị B; có chồng: Đặng Văn T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6/ **Hoàng Thị M** (Tên gọi khác: L); sinh ngày: 20/10/1954 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Triều Sơn N, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 2/12; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc M (đã chết) và bà: Đỗ Thị B; có chồng: Đặng Văn X và 06 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7/ **Hoàng Ngọc L**; sinh ngày: 25/5/1962 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc M (đã chết) và bà: Đỗ Thị B; có vợ: Nguyễn Thị A và 02 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8/ **Hồ Thị Thu T** (Tên gọi khác: Chút); sinh ngày: 10/5/1972 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 2/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Hồ A (Đã chết) và bà: Đỗ Thị N (Đã chết); có chồng: Đặng Văn N và 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9/ **Nguyễn Thành N**; sinh ngày: 02/02/1985 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Thanh P, xã Hương P, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên hành chính văn thư; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Đặng Thị C; có vợ: Phan Thị M và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

10/ **Đỗ N** (Tên gọi khác: T); sinh ngày: 19/12/1964 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ H và bà: Võ Thị N; có vợ: Lê Thị L và 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

11/ **Trần Hữu V**; sinh ngày: 09/9/1967; tại Thừa Thiên Huế.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 2/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần R (đã chết) và bà: Lê Thị D (đã chết); có vợ: Lê Thị M và 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:

1. Hoàng Minh Ch, địa chỉ: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc C, địa chỉ: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Lê Văn K, địa chỉ: Thôn Vân C, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Đỗ Xuân Th, địa chỉ: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Trần Văn H, địa chỉ: Thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà,

tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 10/02/2020 tại xóm 10, thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, những người dân trong xóm làm công tác chuẩn bị cho lễ cúng đầu năm của xóm vào ngày 11/02/2020. Lợi dụng đông người nên một số đối tượng tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Gia L, sinh năm: 1992; trú tại: thôn Thủy Phú, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến chơi thì thấy nhiều người đánh bạc nên Long vào làm cái xóc đĩa cho mọi người tham gia đánh bạc.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa quy ước như sau: Chiếu bạc được chia thành hai mặt, bên tay trái của người cầm cái là lẻ, bên tay phải là chẵn. Người làm cái dùng 01 bộ chén, đĩa bên trong có 04 hột vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ và tiến hành xóc đĩa. Nếu ra 02 xấp (đen), 02 ngựa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 04 xấp (đen) hoặc 04 ngựa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 03 xấp (đen), 01 ngựa (trắng) hoặc 03 ngựa (trắng), 01 xấp (trắng) thì gọi là lẻ, ai đánh lẻ thì thắng, tỷ lệ ăn thua 01 ăn 01.

Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, Trần Gia L làm cái xóc đĩa, các con bạc đến và tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Thành N, Lê C, Hoàng Ngọc L, Hoàng Thị S, Hoàng Thị M, Đỗ N, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Sanh M, Cao Như Thông, Trần Hữu V. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc Trần Gia L đang làm cái xóc đĩa cho các con bạc tham gia đánh bạc thì bị Công an thị xã Hương Trà bắt quả tang cùng tang vật vụ án. Quá trình bắt giữ, Trần Gia L bỏ chạy khỏi hiện trường, sau đó Long đến trình diện tại Cơ quan công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Vật chứng vụ án:

Các vật chứng hiện còn tạm giữ:

- Tiền thu trực tiếp trên chiếu bạc số tiền: 7.400.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Thu xung quanh sòng: 210.000 đồng.

- Tiền thu giữ trong người tổng cộng là: 14.040.000 đồng bao gồm: Tiền của Nguyễn Thành N: 6.150.000 đồng, Lê Văn Khuya: 1.600.000 đồng, Lê C: 500.000 đồng, Hoàng Ngọc L: 40.000 đồng, Trần Hữu V: 500.000 đồng, Hoàng Minh Châu: 50.000 đồng, Đỗ N: 2.000.000 đồng, Hoàng Ngọc Chiêm: 20.000 đồng, Hoàng Thị S: 220.000 đồng, Hồ Thị Thu Thủy: 330.000 đồng, Hoàng Thị M: 2.630.000 đồng. Trong đó, có căn cứ để chứng minh các đối tượng đã và sẽ dùng số tiền để sử dụng đánh bạc là 1.620.000 đồng, cụ thể: Lê C: 500.000 đồng,

Hồ Thị Thu Thủy: 330.000 đồng, Hoàng Ngọc L: 40.000 đồng, Hoàng Thị M: 30.000 đồng, Hoàng Thị S: 220.000 đồng, Trần Hữu V: 500.000 đồng.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc: 9.020.000 đồng.

- 01 chén bằng men sứ.
- 01 đĩa bằng men sứ.
- 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ.
- 02 chiếu lác.

Vật chứng hiện đã trả lại cho chủ sở hữu:

- Thu giữ của Nguyễn Thành N: 01 điện thoại hiệu Oppo màu hồng.
- Thu giữ của Lê Văn Khuya: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.
- Thu giữ của Lê C: 01 điện thoại hiệu Huawei.
- Thu giữ của Hoàng Ngọc L: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.
- Thu giữ của Trần Hữu V: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh.
- Thu giữ của Hoàng Minh Châu: 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh.
- Thu giữ của Hoàng Ngọc Chiêm: 01 điện thoại hiệu Sam sung.
- Thu của Hoàng Thị S: 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng.
- Thu của Nguyễn Sanh M: 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh.
- Thu của Hoàng Thị M: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh.
- Thu của Đỗ N: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.
- Thu của Cao Như T: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

- Ngày 18/6/2020 và ngày 12/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Đỗ N; 50.000 đồng cho Hoàng Minh Châu; 20.000 đồng cho Hoàng Ngọc Chiêm.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 31/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo Trần Gia L, Nguyễn Thành N, Lê C, Hoàng Ngọc L, Hoàng Thị S, Hoàng Thị M, Đỗ N, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Sanh M, Cao Như T, Trần Hữu V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (*khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với riêng bị cáo Trần Gia L, Nguyễn Thành N*); Điều 17; Điều 35 BLHS; xử phạt:

+ Bị cáo Trần Gia L hình phạt tiền từ 30 đến 40 triệu đồng là hình phạt chính.

+ Các bị cáo Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N từ 20 đến 25 triệu đồng là hình phạt chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 9.020.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đối với số tiền thu xung quanh sông: 210.000 đồng, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chén bằng men sứ.

- 01 đĩa bằng men sứ.

- 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ.

- 02 chiếu lác.

+ Trả lại cho các bị cáo, người liên quan:

- Tiền thu giữ trong người của Nguyễn Thành N: 6.150.000 đồng, Hoàng Thị M: 2.600.000 đồng (Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án). Tiền thu giữ trong người của Lê Văn Khuya: 1.600.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tiền cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 10/02/2020, tại xóm 10, thôn Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong lúc những người dân trong xóm làm công tác chuẩn bị cho lễ cúng đầu năm của xóm vào ngày 11/02/2020, các bị cáo Trần Gia L, Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa

thì bị Công an thị xã Hương Trà phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền mà các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là: 9.020.000 đồng. Trong đó tiền thu trực tiếp trên chiếu bạc số tiền: 7.400.000 đồng, tiền thu giữ trong người các đối tượng có căn cứ để chứng minh đã và sẽ dùng số tiền để sử dụng đánh bạc là 1.620.000 đồng, cụ thể: Lê C: 500.000 đồng, Hồ Thị Thu Thủy: 330.000 đồng, Hoàng Ngọc L: 40.000 đồng, Hoàng Thị M: 30.000 đồng, Hoàng Thị S: 220.000 đồng, Trần Hữu V: 500.000 đồng.

Trong vụ án này, Trần Gia L là người làm cái cho các con bạc tham gia đánh. Các bị cáo Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N là những người tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt nên cùng đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Hành vi của Trần Gia L và đồng bọn đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Trần Gia L, Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N đều nhận thức việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện và trực tiếp đánh bạc nên cùng đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò là người thực hành. Thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Gia L đã thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người làm cái. Bị cáo đã sử dụng hết số tiền 1.500.000 đồng mang theo để đánh bạc, khi bị phát hiện đã bỏ chạy khỏi hiện trường nên cần thiết xử lý nghiêm hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Cao Như T tham gia đánh bạc với số tiền 4.100.000 đồng, cao hơn tất cả các bị cáo khác nên cần thiết xử lý nghiêm hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc có tính chất tương đương nhau.

[4] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bỏ chạy bị cáo Trần Gia L đến đầu thú tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thành N quá trình công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen nên có thể áp dụng thêm cho các bị cáo này tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các

bị cáo Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có thể áp dụng thêm Điều 54 BLHS để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo tham gia đánh bạc trong lúc những người dân trong xóm làm công tác chuẩn bị cho lễ cúng đầu năm của xóm, không phải là đối tượng chuyên nghiệp, tính sát phạt không cao. Hội đồng thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với những người liên quan như: Hoàng Minh Châu, Hoàng Ngọc Chiêm, Đỗ Xuân Thêm, Trần Văn Hùng, Lê Văn Khuya, không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền:

- Tiền thu trực tiếp trên chiếu bạc số tiền: 7.400.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Tiền thu giữ trong người các đối tượng có căn cứ để chứng minh đã và sẽ dùng số tiền để sử dụng đánh bạc là 1.620.000 đồng, cụ thể: Lê C: 500.000 đồng, Hồ Thị Thu Thủy: 330.000 đồng, Hoàng Ngọc L: 40.000 đồng, Hoàng Thị M: 30.000 đồng, Hoàng Thị S: 220.000 đồng, Trần Hữu V: 500.000 đồng.

- Tiền thu xung quanh sông: 210.000 đồng.

- + Tịch thu tiêu hủy các vật dụng sử dụng vào việc đánh bạc, gồm:

- 01 chén bằng men sứ.

- 01 đĩa bằng men sứ.

- 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ.

- 02 chiếu lác.

- + Trả lại số tiền đã thu giữ, gồm:

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thành N: 6.150.000 đồng, Hoàng Thị M: 2.600.000 đồng; Nhưng trước mắt cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Lê Văn Khuya số tiền 1.600.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Gia L, Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Gia L, Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (*chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với Trần Gia L, Nguyễn Thành N*); Điều 54 (*không áp dụng đối với Trần Gia L*); Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Gia L số tiền 25 (hai mươi lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Cao Như T số tiền 18 (mười tám) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Lê C số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Trần Hữu V số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Nguyễn Sanh M số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Hoàng Thị S số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Hồ Thị Thu Thủy số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Nguyễn Thành N số tiền 14 (mười bốn) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Hoàng Thị M số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Hoàng Ngọc L số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

+ Bị cáo Đỗ N số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng là hình phạt chính.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo phải nộp đủ tiền phạt nêu trên.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền:

- Tiền thu trực tiếp trên chiếu bạc số tiền: 7.400.000 đồng.

- Tiền thu giữ trong người các đối tượng có căn cứ để chứng minh đã và sẽ dùng số tiền để sử dụng đánh bạc là 1.620.000 đồng (*Cụ thể: Lê C: 500.000 đồng, Hồ Thị Thu Thủy: 330.000 đồng, Hoàng Ngọc L: 40.000 đồng, Hoàng Thị M: 30.000 đồng, Hoàng Thị S: 220.000 đồng, Trần Hữu V: 500.000 đồng*).

- Thu xung quanh sông: 210.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chén bằng men sứ; 01 đĩa bằng men sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ; 02 chiếu lác.

+ Trả lại số tiền đã thu giữ, gồm:

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thành N: 6.150.000 đồng, Hoàng Thị M: 2.600.000 đồng; Nhưng trước mắt cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho ông Lê Văn Khuya số tiền 1.600.000 đồng.

(Tất cả vật chứng nêu trên được mô tả và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2020)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Gia L, Cao Như T, Lê C, Trần Hữu V, Nguyễn Sanh M, Hoàng Thị S, Hồ Thị Thu Thủy, Nguyễn Thành N, Hoàng Thị M, Hoàng Ngọc L, Đỗ N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà
- THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú